

Số: 729/BC-CTK

Phú Thọ, ngày 25 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Năm 2020 là một năm khá khó khăn đối với sự phát triển kinh tế của Tỉnh, đại dịch Covid-19 chưa từng có trong nhiều thập kỷ xảy ra trên toàn cầu làm cho các hoạt động kinh tế không triển khai được bình thường và đứt gãy chuỗi thương mại, gây hậu quả nghiêm trọng tới nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam nói chung và kinh tế của Tỉnh nói riêng.

Dưới sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực, quyết liệt, kịp thời của cả hệ thống chính trị, của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, cùng với việc triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, kinh tế của Tỉnh vẫn đạt được những kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực. Cụ thể ở từng ngành, lĩnh vực như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2020 theo giá so sánh 2010 ước đạt 41.219,6 tỷ đồng, tăng 3,56% so với năm 2019; trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,21%; khu vực dịch vụ tăng 4,41%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,98%;...

Cơ cấu kinh tế (*cơ cấu giá trị tăng thêm*) năm 2020: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 24,15% (*năm 2019 đạt 20,26%*); khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 35,66% (*năm 2019 đạt 37,48%*); khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 40,19% (*năm 2019 đạt 42,26%*).

Đóng góp vào mức tăng trưởng chung 3,56% của GRDP, khu vực các ngành dịch vụ có mức tăng trưởng cao nhất, đóng góp 1,66 điểm phần trăm; tiếp theo đó là công nghiệp - xây dựng đóng góp 1,49 điểm phần trăm; khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đóng góp 0,79 điểm phần trăm; thuế sản phẩm tăng trưởng âm, làm giảm 0,38 điểm phần trăm của mức tăng chung.

2. Hoạt động ngân hàng¹

Trong năm, ngành ngân hàng đã bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách tiền tệ, các nhiệm vụ trọng tâm nhất là các giải pháp cấp bách đảm bảo vốn cho nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội trong giai đoạn toàn nền kinh tế chịu ảnh hưởng của dịch bệnh.

Ước tính năm 2020, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đạt 64.500 tỷ đồng, tăng 7.859 tỷ đồng (*tăng 13,9%*) so với năm 2019, đạt 102,13% kế hoạch năm 2020; tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 70.000 tỷ đồng, tăng 5.513 tỷ đồng (*tăng 8,6%*) so với năm 2019; đạt 100,72% kế hoạch năm; nợ xấu ước đạt 669 tỷ đồng, tăng 21,08% so với cùng kỳ, chiếm 0,96% tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn.

Tính đến ngày 20/11/2020, tổng số dư nợ chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 của các khách hàng trên địa bàn là 11.861 tỷ đồng (*chiếm 17,29%/tổng dư nợ cho vay*). Các Ngân hàng, tổ chức Tín dụng đã giảm lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ để đồng hành, chia sẻ khó khăn cho 1.080 khách hàng, với dư nợ 3.784 tỷ đồng, tổng số tiền lãi đã giảm là 72,1 tỷ đồng; doanh số cho vay mới đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến thời điểm báo cáo đạt 26.248 tỷ đồng, với 20.290 khách hàng.

3. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2020 tăng 0,22% so với tháng trước nhưng giảm 2,34% tháng cùng kỳ năm 2019;... Bình quân cả năm CPI tăng 3,14% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, có 7/11 nhóm hàng làm tăng CPI tháng 12/2020, bao gồm: Giao thông tăng 2,99%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,75%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,34%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,3%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,28%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,1%; bưu chính viễn thông tăng 0,04%;...

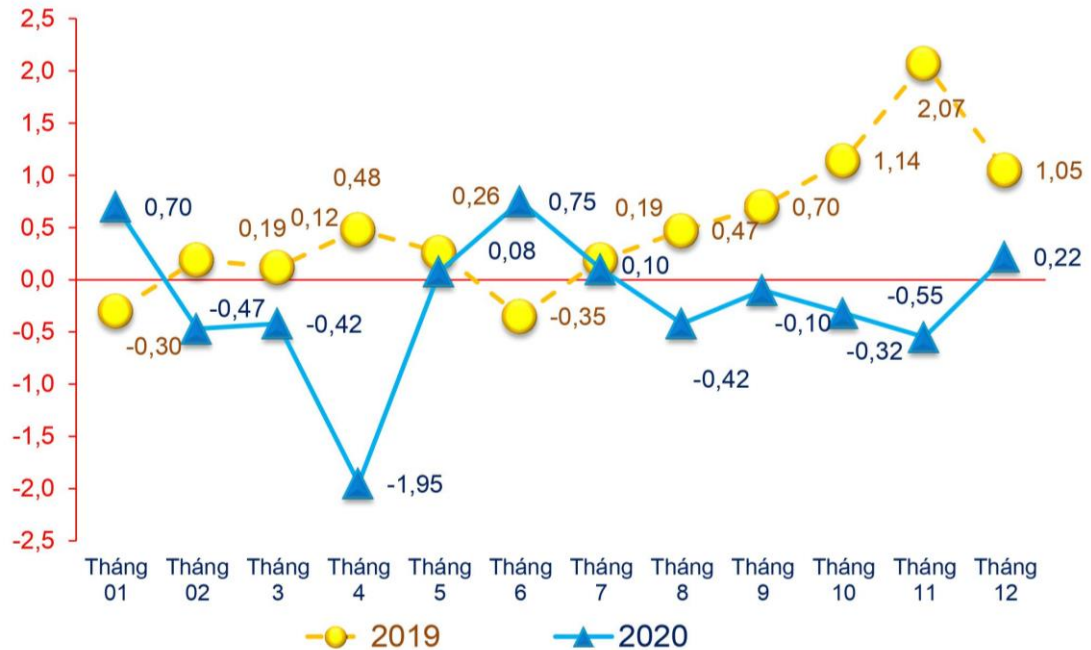
Sau 12 tháng, CPI bình quân tăng so với cùng kỳ do tác động chính của các nhân tố: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 11,82%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 3,55%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 2,27%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng

¹ Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

0,89%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,77%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,5%; giáo dục tăng 0,41%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,16%;...

Chỉ số giá vàng bình quân 12 tháng tăng 31,56%; chỉ số giá Đô la Mỹ bình quân 12 tháng giảm 0,91%.

Chỉ số giá tiêu dùng các tháng năm 2020 so với tháng trước (%)



4. Đầu tư và xây dựng

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2020 đạt mức tăng 7,0% so với cùng kỳ; trong đó vốn đầu tư của dân cư và tư nhân tăng 5,6% và tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất (*chiếm 60,9% tổng vốn*). Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước tăng trưởng khá.

Quý IV, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 10.232,9 tỷ đồng, tăng 17,8% so với quý cùng kỳ năm 2019, trong đó: Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 6.276,1 tỷ đồng, tăng 25,8% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 2.007,7 tỷ đồng, tăng 7,4%; vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước ước đạt 1.243,9 tỷ đồng, tăng 13,7%;...

Ước tính năm 2020, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành đạt 30.806,6 tỷ đồng, tăng 7,0% so với cùng kỳ và bằng 41,2% GRDP, trong đó: Vốn đầu tư của dân cư và tư nhân ước đạt 18.752,1 tỷ đồng, chiếm 60,9% tổng vốn, tăng 5,6% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 5.853,6 tỷ đồng, chiếm 19% tổng vốn, tăng 8,8%; vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước ước đạt 4.006,7 tỷ đồng, chiếm 13% tổng vốn, tăng 14,3%;...

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý năm 2020 ước đạt 3.505,1 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 2.339,6 tỷ đồng, tăng 14,0%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 850,9 tỷ đồng, tăng 6,3%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 314,5 tỷ đồng, tăng 10,4%;...

Năm 2020, hoạt động xây dựng gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong thời kỳ dịch COVID-19 bùng phát, gây thiếu hụt nguồn nhân lực, thiếu vốn, giá nguyên nhiên vật liệu biến động bất thường, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài bị tác động mạnh nhất, tăng trưởng âm so cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh đạt mức 4,5% so với năm 2019; trong đó, doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 4,4%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 18,4%; các loại hình khác tăng 2,4%.

5. Hoạt động của doanh nghiệp

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp²

Tính đến ngày 15/12/2020, toàn tỉnh có 699 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký đạt 4.625,8 tỷ đồng, tăng 1,3% về số doanh nghiệp nhưng giảm hơn một nửa về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 6,6 tỷ đồng, bằng 47,7% cùng kỳ năm trước.

Theo loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 405 doanh nghiệp đăng ký mới, chiếm 57,9% tổng số, tăng 1,5% so với cùng kỳ; công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có 169 doanh nghiệp, chiếm 24,2% tổng số, tương đương cùng kỳ; công ty cổ phần có 119 doanh nghiệp, giảm 0,8%; doanh nghiệp tư nhân có 6 doanh nghiệp;...

Toàn tỉnh có 200 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 11,7% so với cùng kỳ, tập trung ở loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn với 136 doanh nghiệp, tăng 13,3% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 268 doanh nghiệp, tăng 6,8% cùng kỳ, trong đó có 191 công ty trách nhiệm hữu hạn (*chiếm 71,3%*), 68 công ty cổ phần (*chiếm 25,4%*), 9 doanh nghiệp tư nhân.

Trong kỳ, số doanh nghiệp gặp khó khăn phải làm thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh là 47 doanh nghiệp, giảm 7,8% (*4 doanh nghiệp*) so với cùng kỳ, trong đó có 35 công ty trách nhiệm hữu hạn (*chiếm 74,5%*), 10 công ty cổ phần và 2 doanh nghiệp tư nhân.

² Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ.

Đăng ký doanh nghiệp

STT	Tình trạng hoạt động/Loại hình doanh nghiệp	Năm 2020 (tính đến 15/12)	Cơ cấu (%)	Năm 2020 với cùng kỳ (%)
1	Doanh nghiệp đăng ký thành lập	699		101,3
	Công ty cổ phần	119	17,0	99,2
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	169	24,2	100,0
	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	405	57,9	101,5
	Doanh nghiệp tư nhân	6	0,9	300,0
2	Vốn đăng ký (tỷ đồng)	4.625,8		48,3
3	Doanh nghiệp hoạt động trở lại	200		111,7
4	Doanh nghiệp đã giải thể	47		92,2
	Công ty cổ phần	10	21,3	71,4
	Công ty hợp danh	-	-	-
	Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	14	29,8	116,7
	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	21	44,7	95,5
	Doanh nghiệp tư nhân	2	4,3	66,7
5	Doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động	268		106,8

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh quý IV năm 2020 cho thấy: Có 30,69% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý IV/2020 tốt lên so với quý III/2020; 38,61% doanh nghiệp cho rằng sản xuất ổn định; 30,69% doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn; Quý I năm 2021 so với quý IV/2020, có 28,71% doanh nghiệp dự báo tình sản xuất kinh doanh tốt lên; 31,68% doanh nghiệp dự báo sẽ gặp khó khăn. Trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước lạc quan nhất có 50% số doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2021 tốt hơn quý trước.

Về khối lượng sản xuất: có 73,26% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất của doanh nghiệp quý IV/2020 tăng và giữ ổn định so với quý III/2020 (37,62% tăng và 35,64% giữ ổn định); 26,73% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất giảm. Xu hướng quý I năm 2021 so với quý IV/2020, có 68,31% doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất tăng và ổn định (32,67% tăng và 35,64% giữ ổn định); có 31,68% doanh nghiệp dự báo giảm.

Về đơn đặt hàng: So với quý III/2020 có 80,81% doanh nghiệp đánh giá có đơn đặt hàng tăng và giữ ổn định (52,53% tăng và 28,28% giữ ổn định); 19,19% doanh nghiệp đánh giá giảm. Xu hướng quý I/2021 so với quý IV/2020 tiếp tục khả quan khi có 88,89% doanh nghiệp dự báo có đơn hàng tăng và giữ ổn định; chỉ có 11,11% doanh nghiệp dự báo giảm.

Về đơn đặt hàng xuất khẩu: Quý IV/2020 so với quý III/2020, có 67,27% doanh nghiệp khẳng định số đơn hàng xuất khẩu mới tăng và giữ ổn định (29,09% tăng; 38,18% giữ ổn định); 32,73% doanh nghiệp đánh giá giảm. Xu hướng quý I/2021 so với quý IV/2020, có 67,86% doanh nghiệp dự báo có số đơn hàng xuất khẩu mới tăng và giữ ổn định (28,57% tăng và 39,29% giữ ổn định), có 32,14% doanh nghiệp dự báo giảm.

6. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, tạo điều kiện cho cây trồng, vật nuôi sinh trưởng. Năng suất các loại cây trồng chính giữ ổn định và tăng so cùng kỳ năm trước. Tổng đàn lợn tiếp tục khôi phục sau dịch tả lợn Châu Phi, chăn nuôi gia cầm, nhất là chăn nuôi gà phát triển mạnh. Sản xuất lâm nghiệp duy trì tăng trưởng, sản lượng gỗ và lâm sản khai thác đáp ứng yêu cầu sản xuất. Sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác đều tăng khá.

a) Nông nghiệp

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 2020 toàn tỉnh đạt 109,2 nghìn ha, giảm 1,3% (-1,4 nghìn ha) so với năm 2019; trong đó vụ Đông Xuân gieo trồng 72,5 nghìn ha, giảm 1,8% (-1,3 nghìn ha) so với cùng kỳ, vụ Mùa gieo trồng 36,7 nghìn ha giảm 0,4% (-137 ha).

Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt cả năm 2020 đạt 78,1 nghìn ha, giảm 0,8% (-0,6 nghìn ha) so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vụ Đông xuân gieo trồng 48,7 nghìn ha, giảm 1,2% (-0,6 nghìn ha), diện tích lúa đạt 36,3 nghìn ha, giảm 0,5% (-0,2 nghìn ha), diện tích ngô đạt 12,4 nghìn ha, giảm 2,9% (-0,4 nghìn ha); vụ Mùa gieo trồng 29,4 nghìn ha, giảm 0,3% (-88,8 ha), trong đó: Diện tích lúa đạt 24,9 nghìn ha, giảm 0,9% (-217 ha), diện tích ngô đạt 4,5 nghìn ha, tăng 2,9% (+128,3 ha). Diện tích cây lương thực có hạt giảm chủ yếu do một số diện tích gieo trồng chuyển mục đích sử dụng sang làm đường giao thông, xây dựng khu công nghiệp, xây dựng chợ; chuyển sang trồng cây màu có thời gian sinh trưởng nhanh, hiệu quả kinh tế cao hơn và bỏ vụ không gieo trồng;...

Các nhóm cây hàng năm còn lại diện tích đều giảm so với cùng kỳ, duy chỉ có nhóm cây rau các loại vẫn duy trì xu hướng tăng do nhu cầu tiêu dùng sản phẩm rau xanh trên thị trường luôn cao, sản phẩm đa dạng dễ tiêu thụ, giá cả ổn định, hiệu quả kinh tế đạt khá. Cụ thể: Diện tích gieo trồng cây rau, đậu các loại và hoa toàn tỉnh đạt 16 nghìn ha, tăng 2,2% (+0,3 nghìn ha) so với cùng kỳ, trong đó rau các loại đạt 15 nghìn ha, tăng 2,6% (+0,4 nghìn ha); diện tích gieo trồng cây chất bột cả năm đạt 7,3 nghìn ha, giảm 12,4% (-1 nghìn ha), trong đó cây sắn đạt 5,7 nghìn ha, giảm 11,2% (-0,7 nghìn ha), cây khoai lang đạt 1,2 nghìn ha, giảm 17,9% (-0,3 nghìn ha) so với năm 2019; diện tích gieo trồng các loại cây công nghiệp hàng năm đạt 3,8 nghìn ha, giảm 6,8% (-0,3 nghìn ha), trong đó cây mía đạt 241,2 ha, giảm 8,9% (-23,5ha), cây lạc đạt 3,4 nghìn ha giảm 7,7% (-0,3 nghìn ha);...

Diện tích cây lâu năm hiện có năm 2020 đạt 31,4 nghìn ha, giảm 0,8% (-262,6 ha) so với cùng kỳ năm 2019; trong đó diện tích cây chè hiện có đạt 15,7 nghìn ha, giảm 2,5% (-0,4 nghìn ha), diện tích cây bưởi hiện có đạt 4,9 nghìn ha, tăng 12,7% (+550,8 ha);...

Theo kết quả đánh giá sơ bộ, năng suất cả năm 2020 của các loại cây hàng năm giữ ổn định và có xu hướng tăng nhẹ so cùng kỳ năm trước. Năng suất lúa bình quân năm 2020 sơ bộ đạt 56,72 tạ/ha, tăng 1,3% (+0,75 tạ/ha); trong đó năng suất lúa vụ Chiêm xuân 2020 toàn tỉnh đạt 59,55 tạ/ha, tăng 0,5% (+0,31 tạ/ha) so với cùng vụ năm trước; năng suất lúa vụ Mùa năm 2020 ước đạt 52,61 tạ/ha, tăng 2,7% (+1,39 tạ/ha) so với cùng vụ năm trước. Năng suất ngô cả năm 2020 sơ bộ đạt 48,53 tạ/ha, so với năm 2019, tăng 0,6% (+0,28 tạ/ha), trong đó: năng suất ngô vụ Đông xuân 2020 đạt 48,79 tạ/ha, tăng 0,3% (+0,13 tạ/ha) so với cùng vụ năm trước; năng suất ngô vụ Mùa đạt 47,82 tạ/ha, tăng 1,6% (+0,86 tạ/ha) so với cùng vụ năm trước. Năng suất các nhóm cây khác giữ được ổn định so với năm 2019, riêng năng suất cây rau xanh đạt 156,27 tạ/ha, tăng 0,8%.

Thời tiết thuận lợi cùng với sâu bệnh hại xuất hiện ít, tạo điều kiện cho các loại cây lâu năm đạt năng suất cao hơn so với cùng kỳ, trong đó: năng suất chè ước đạt 118,97 tạ/ha, tăng 1,9% (+2,27 tạ/ha); bưởi đạt 118,71 tạ/ha, tăng 0,2% (+0,18 tạ/ha);...

Tổng sản lượng lương thực có hạt toàn tỉnh ước đạt 429,3 nghìn tấn, tăng 0,4% (+1,6 nghìn tấn) so với cả năm 2019; trong đó sản lượng thóc ước đạt 347,5 nghìn tấn, tăng 0,7% (+2,3 nghìn tấn); sản lượng ngô ước đạt 81,8 nghìn tấn, giảm 0,8% (-0,7 nghìn tấn);... sản lượng rau xanh các loại ước đạt 234,7 nghìn tấn, tăng 3,4% (+7,7 nghìn tấn). Sản lượng chè búp tươi ước tính năm 2020 đạt 182 nghìn tấn, giảm 0,02% (-43,1 tấn); sản lượng bưởi đạt 37,7 nghìn tấn, tăng 10,1% (+3,5 nghìn tấn);...

Chăn nuôi gia súc, gia cầm năm 2020 trên địa bàn tỉnh nhìn chung duy trì ổn định, chăn nuôi lợn sau thời gian dài gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Tả lợn Châu Phi, hiện nay đang có xu hướng hồi phục; chăn nuôi gia cầm đặc biệt là chăn nuôi gà phát triển mạnh.

Tổng đàn trâu toàn tỉnh hiện có 58,9 nghìn con, tăng 3,5% (+2 nghìn con) so với cùng thời điểm năm 2019; tổng đàn bò có 112,9 nghìn con, tăng 5,3% (+5,7 nghìn con); tổng đàn lợn có 642,1 nghìn con, tăng 8,9% (+52,8 nghìn con); đàn gia cầm có 15,6 nghìn con, tăng 5,5%;...

Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước đạt 4,8 nghìn tấn, tăng 0,2% (+11,8 tấn) so với cùng kỳ; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 7,7 nghìn tấn, tăng 0,1% (+4,79 tấn); sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 127,4 nghìn tấn, tăng 0,6% (+0,7 nghìn tấn); sản lượng gia cầm hơi bán, giết thịt đạt 39,9 nghìn tấn, tăng 10,8% (+3,9 nghìn tấn);...

b) Lâm nghiệp

Hoạt động trồng mới rừng tập trung, chăm sóc, nuôi dưỡng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng cây lâm nghiệp phân tán, khai thác gỗ, lâm sản trên địa bàn tỉnh năm 2020 đã được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra,... Tổng diện tích rừng trồng mới trong năm ước đạt 9,8 nghìn ha, giảm 3,0% (-306,8 ha) so với cùng kỳ năm trước; trong đó, rừng sản xuất trồng mới đạt 9,7 nghìn ha, giảm 3,2% (-319,3 ha); rừng phòng hộ trồng mới đạt 55,5 ha; rừng đặc dụng trồng mới đạt 20 ha.

Tổng sản lượng gỗ khai thác các loại năm 2020 ước đạt 692,3 ngàn m³, tăng 2,0% (+13,6 nghìn m³) so với cùng kỳ năm trước; sản lượng củi các loại khai thác đạt 81,2 nghìn ste, tăng 2,3% (+1,8 nghìn ste);... Sản lượng gỗ, củi khai thác tăng trưởng chậm do dịch COVID-19 làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của các đơn vị sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo (giấy, bì, ván ép, ...) mà đầu vào là các sản phẩm lâm nghiệp (gỗ, ván, ...),...

Trong năm, toàn tỉnh xảy ra 1 vụ cháy rừng; tổng diện tích rừng bị cháy là 0,07 ha; có 67 vụ chặt phá rừng bị phát hiện, tổng diện tích rừng bị chặt phá đạt trên 17 ha.

c) Thủy sản

Sản xuất và nuôi trồng thủy sản năm 2020 tăng về quy mô và năng suất, chủng loại, chất lượng các sản phẩm thủy sản, đặc biệt là số lượng và thể tích lồng bè nuôi cá.

Diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh đạt 11,1 nghìn ha, tăng 2,9% (+308 ha) so với cùng kỳ năm trước, phương thức nuôi trồng chủ yếu là quảng canh và quảng canh cải tiến. Trong đó, diện tích nuôi cá đạt 10,9 nghìn ha; diện tích nuôi Tôm càng xanh đạt 79,9 ha, tăng 14,3 ha so với cùng kỳ (tại huyện Cẩm Khê).

Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác toàn tỉnh năm 2020 ước đạt 39,3 nghìn tấn, tăng 3,7% (+1,4 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 36,8 nghìn tấn, tăng 3,8% (+1,3 nghìn tấn); sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 2,5 nghìn tấn, tăng 3,2% (+80 tấn);...

Sản lượng thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2020 tăng khá có đóng góp không nhỏ của chương trình nuôi cá lồng cho hiệu quả kinh tế bền vững tại các huyện Thanh Thủy, huyện Đoan Hùng, thành phố Việt Trì,... Hiện nay, toàn tỉnh có 1.947 lồng/bè nuôi thủy sản, tăng 168 lồng/bè so với cùng kỳ năm trước.

d) Xây dựng nông thôn mới³

Chương trình xây dựng nông thôn mới hoàn thành mục tiêu đề ra trước 3 năm, năm 2020 toàn tỉnh có 122 xã (trương đương 95 xã sau sáp nhập), tăng 16 xã; bình quân đạt 15,5 tiêu chí/xã, tăng 0,3% tiêu chí/xã so với năm 2019, không còn xã đạt dưới 8 tiêu chí; có 310 khu dân cư nông thôn mới, 3 khu dân cư được công nhận khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Huyện Thanh Thủy đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Việt Trì và Thị xã Phú Thọ được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

7. Sản xuất công nghiệp

Dưới tác động của dịch COVID-19, sản xuất Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2020 tăng trưởng thấp, sản xuất của một số ngành công nghiệp chủ đạo có chiều hướng giảm sút, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, lượng hàng tồn kho cao,...

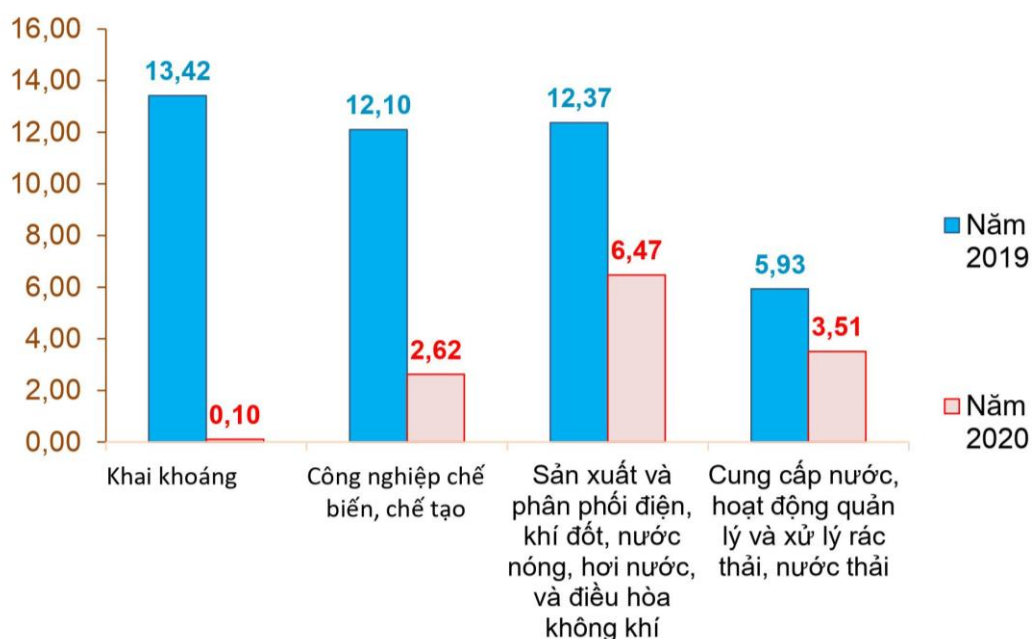
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn tỉnh tháng 12 tăng 3,62% so với tháng trước, tăng 10,97% so với tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung quý IV năm 2020, IIP tăng 8,9% so với cùng kỳ, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,44%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, và điều hòa không khí tăng 8,25%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,10%; riêng ngành khai khoáng giảm 7,28% so với cùng kỳ.

³ Báo cáo họp Hội đồng Nhân dân tỉnh ngày 25/11/2020.

Năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,67% so với cùng kỳ. Trong đó: ngành Khai khoáng tăng 0,10%; ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,62%; ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,47%; ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,51%.

Đóng góp quan trọng vào tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có các ngành sản xuất trang phục (*tăng 35,97%*); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*tăng 8,92%*); một số ngành sản xuất giảm so với cùng kỳ, bao gồm: chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa,... sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện (*giảm 67%*); sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (*giảm 38,29%*); sản xuất đồ uống (*giảm 36,08%*); sản xuất thiết bị điện (*giảm 31,82%*); sản xuất xe có động cơ (*giảm 18,09%*); dệt (*giảm 15,42%*); sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (*giảm 10,49%*); in, sao chép bản ghi các loại (*giảm 10,44%*); sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (*giảm 8,82%*); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*giảm 8,23%*); sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (*giảm 7,5%*); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (*giảm 5,43%*); sản xuất chế biến thực phẩm (*giảm 2,52%*);...

Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính năm 2020 so với cùng kỳ (%)



Sản xuất bị gián đoạn trong thời kỳ xảy ra dịch COVID-19 và những hệ lụy đã làm cho tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp bị trì trệ, thể hiện rõ nét qua chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2020 giảm 6,28% so với cùng kỳ năm trước, tập trung ở các ngành: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa,... sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện (*giảm 73,91%*); sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (*giảm 47,71%*); sản xuất da và

các sản phẩm có liên quan (*giảm 43,52%*); sản xuất thiết bị điện (*giảm 31,94%*); sản xuất đồ uống (*giảm 23,51%*); sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (*giảm 15,26%*); dệt (*giảm 14,11%*); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (*giảm 11,45%*); in, sao chép bản ghi các loại (*giảm 10,44%*); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*giảm 7,75%*); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*giảm 5,52%*);...

Thị trường tiêu thụ bị thu hẹp dẫn đến lượng tồn kho khá cao, chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tháng 12 năm 2020 tăng 22,87% so với tháng cùng kỳ năm trước. Lượng tồn kho tập trung tương đối nhiều ở ngành sản xuất có tỷ trọng lớn như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (*tăng 2,3 lần*); sản xuất trang phục (*tăng hơn 2 lần*); sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (*tăng 73,59%*); sản xuất chế biến thực phẩm (*tăng 25,95%*); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*tăng 17,59%*); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*tăng 16,24%*); dệt (*tăng 11,4%*);...

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công tháng 12 năm 2020 tăng 2,38% so với tháng trước và tăng 0,66% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 4,03% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,47%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 1,21%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 24,75% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 0,95%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tương đương cùng kỳ; ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,95%.

8. Thương mại, dịch vụ

Những tháng đầu năm công tác quản lý thị trường tiếp tục được tăng cường, đặc biệt vào các dịp lễ, Tết qua đó giúp bình ổn thị trường, tránh việc buôn bán các mặt hàng trái phép, hàng giả, hàng kém chất lượng, bán phá giá nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh và người tiêu dùng;...

Từ cuối tháng 2, dịch COVID-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu đã tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Nghị định 100/2019/NĐ-CP về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông bắt đầu có hiệu lực làm cho các cơ sở kinh doanh lĩnh vực vận tải, lưu trú, ăn uống ngoài gia đình, dịch vụ du lịch, hoạt động dịch vụ giáo dục, tổ chức sự kiện năm 2020 kết quả sản xuất kinh doanh có mức tăng trưởng không cao như cùng kỳ.

a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12/2020 ước đạt 3.231,4 tỷ đồng, tăng 12% so với năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 2.665,2 tỷ đồng, chiếm 82,5% tổng mức, tăng 13,7%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 268,1 tỷ đồng, chiếm 8,3% tổng mức, tăng 2,5%; doanh thu dịch vụ và du lịch ước đạt 298,1 tỷ đồng, chiếm 9,2% tổng mức, tăng 6,7%;... Tính chung 12 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 36.721,2 tỷ đồng, tăng 6,0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu bán lẻ ước đạt 29.743,4 tỷ đồng, chiếm 81% tổng mức, tăng 6,7%;...

Doanh thu bán lẻ năm 2020 tăng so với cùng kỳ tập trung ở các nhóm hàng: Lương thực, thực phẩm tăng 11,0%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 7,7%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (*kể cả phụ tùng*) tăng 6,8%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 6%; hàng may mặc tăng 5,8%; doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 5,3%;...

Ngược lại, dưới tác động của bệnh dịch và một số chính sách doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2.638,6 tỷ đồng, giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ ước đạt 17,6 tỷ đồng bằng 55,12% so với cùng kỳ.

Một số chỉ tiêu lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành

	Ước thực hiện năm 2020	Năm 2020 so với cùng kỳ (%)
1. Dịch vụ lưu trú		
- Doanh thu dịch vụ lưu trú (<i>Triệu đồng</i>)	211.170,4	94,19
- Lượt khách phục vụ (<i>Lượt khách</i>)	1.194.165	86,82
- Ngày khách phục vụ (<i>Ngày khách</i>)	576.274	87,31
2. Doanh thu Dịch vụ ăn uống (<i>Triệu đồng</i>)	2.427.448,0	98,77
3. Dịch vụ du lịch lữ hành (<i>Triệu đồng</i>)	17.639,5	55,12

b) Xuất, nhập khẩu

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 12/2020 ước đạt 492,2 triệu USD, tăng 1% so với tháng trước; tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa ước đạt 326,3 triệu USD, tăng 1%. Ước tính năm 2020, xuất khẩu đạt 4.698,3 triệu USD, tăng 93,8% so với cùng kỳ; nhập khẩu đạt 4.072,5 triệu USD, tăng 98,9%.

	Tháng 12/2020		Ước tính năm 2020	
	Giá trị (Triệu USD)	So với tháng trước (%)	Giá trị (Triệu USD)	So với cùng kỳ (%)
Xuất khẩu	492,2	101,0	4.698,3	193,8
Nhập khẩu	326,3	101,0	4.072,5	198,9

c) Hoạt động vận tải

Tháng Mười Hai năm 2020, sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 4.945,2 nghìn tấn, tăng 7,8% so với cùng kỳ; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 435.041,1 nghìn tấn.km, tăng 7,6%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 1.398,8 nghìn hành khách, tăng 8,0% so với cùng kỳ; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 62.301,8 nghìn hành khách.km, tăng 8,9%. Tính chung quý IV/2020, sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 14.846,7 nghìn tấn, tăng 22,1% so với cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hàng hoá đạt 1.276.301,5 nghìn tấn.km, tăng 13,3%. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 4.158,3 nghìn hành khách, tăng 12,4%; sản lượng luân chuyển hành khách đạt 184.459,0 nghìn hành khách.km, tăng 11,2%.

Năm 2020, sản lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 41.202,1 nghìn tấn, tăng 8%; sản lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 4.265.376,9 nghìn tấn.km, tăng 6,7%. Sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 13.005 nghìn hành khách, giảm 4,5%; sản lượng hành khách luân chuyển ước đạt 581.888,3 nghìn hành khách.km, giảm 9,5%.

9. Các vấn đề xã hội

a) Dân số, lao động, việc làm và đời sống dân cư

Đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh năm 2020 chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh COVID-19. Thu nhập, việc làm của người lao động bị giảm mạnh do có thời điểm phải thực hiện giãn cách xã hội nhưng nhờ có chính sách hỗ trợ kịp thời của Chính phủ mà về cơ bản đời sống của người dân được đảm bảo. Thu nhập bình quân/người/tháng của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động ước đạt trên 5,2 triệu đồng.

Dân số trung bình toàn tỉnh năm 2020 ước tính 1.481,9 nghìn người, tăng 1,1% so với năm trước, trong đó, nữ chiếm 49,6%; dân số thành thị chiếm 19,0%; tỷ suất tăng dân số tự nhiên đạt 13,8‰.

Tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế ước tính năm 2020 ước đạt 851,1 nghìn người, tăng 10,9 nghìn người so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 45,1% tổng số, giảm 10,3 nghìn lao động; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 28,7%, tăng 9,9 nghìn lao động; khu vực dịch vụ chiếm 26,2%, tăng 11,3 nghìn lao động.

Tính đến hết tháng 11/2020, trên địa bàn tỉnh có 8.511 lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 23,1% so cùng kỳ; số lao động có quyết định hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng là 7.906 người, tăng 25,3%, với tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp và hỗ trợ học nghề là trên 113,7 tỷ đồng, tăng 47,6% so cùng kỳ⁴,...

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm được chú trọng, tỷ lệ lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đã qua đào tạo đạt 28%⁵. Năm 2020, số lao động có việc làm tăng thêm ước đạt 15.038 người, đạt 94% kế hoạch; số lao động xuất khẩu năm 2020 ước đạt 1.750 người, đạt 70% kế hoạch, nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch COVID-19, các thị trường tạm dừng tiếp nhận lao động, nên các cơ quan chưa tổ chức được lớp tập huấn GQVL và XKLD cho các đối tượng tham gia xuất khẩu lao động.

b) Công tác an sinh xã hội

Công tác an sinh xã hội, chăm lo Tết cho người nghèo, các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội được Đảng và Nhà nước quan tâm, hỗ trợ kịp thời. Trước và trong tết Nguyên đán Canh Tý các ngành, các cấp trong tỉnh đã tổ chức hỗ trợ, thăm hỏi tặng 94.586 suất quà với tổng trị giá 29.355 triệu đồng⁶.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền; năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều*) trên địa bàn tỉnh lần lượt là 5,57% và 5,63%⁷;... Tính đến ngày 30/11/2020, ngành chức năng đã cấp trên 695,2 nghìn thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh⁸ (*gồm các đối tượng, trẻ em dưới 6 tuổi, hộ nghèo, dân tộc thiểu số*); chi trả, giải quyết kịp thời hơn 546 tỷ đồng cho trên 24,9 nghìn lượt đối tượng chính sách và người có công⁹;...

⁴ Trung tâm Dịch vụ việc làm- Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ.

⁵ Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ.

⁶ Quà của Trung ương 28.479 suất, trị giá 6.655 triệu đồng; quà của tỉnh 6.351 suất, trị giá 2.995 triệu đồng; quà của huyện 10.658 suất, trị giá 4.401 triệu đồng; quà của xã, phường, thị trấn 29.091 suất, trị giá 5.704 triệu đồng và quà của các đơn vị, tổ chức cá nhân khác 20.007 suất, trị giá 9.600 triệu đồng;...

⁷ UBND tỉnh Phú Thọ

⁸ Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

⁹ Sở LĐ TB&XH tỉnh Phú Thọ.

Thực hiện Nghị quyết 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg nhằm hỗ trợ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Tỉnh Phú Thọ đã triển khai hỗ trợ đợt 1 cho 219.241 người thuộc nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng, người nghèo, người cận nghèo (*Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng 120.958 người, đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng 51.691 người, số nhân khẩu thuộc hộ nghèo, cận nghèo 146.592 người*) với tổng số tiền 218.788 triệu đồng; hỗ trợ đợt 2 cho 5.351 người (*681 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng, người nghèo, người cận nghèo, 4.670 người lao động, hộ kinh doanh và doanh nghiệp thuộc diện nhận hỗ trợ*) với tổng số tiền 5.282,9 triệu đồng.

Công tác hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ khó khăn tiếp tục được đảm bảo; tính chung 11 tháng năm 2020, hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã giải quyết cho trên 31,5 nghìn lượt đối tượng vay vốn với trên 1.149,7 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó đối tượng vay là hộ nghèo 182,6 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ mới thoát nghèo là 209,3 tỷ đồng, đối tượng vay là hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 172,3 tỷ đồng,...

c) Giáo dục, đào tạo¹⁰

Ngành giáo dục đã gặp không ít khó khăn trong việc triển khai dạy và học ở tất cả các cấp học trong thời gian dịch COVID-19 bùng phát. Trước tình hình trên, ngành Giáo dục đã có những chỉ đạo cụ thể và điều hành linh hoạt để việc dạy và học không bị gián đoạn như: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học, hướng dẫn học sinh ôn tập tại nhà; tổ chức dạy ôn thi THPT và ôn thi vào lớp 10 trên sóng Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh,...

Năm 2020, ngành Giáo dục và Đào tạo (*GD&ĐT*) đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm. Toàn tỉnh hiện có 319 trường mầm non, 630 nhóm trẻ với 12.854 cháu và 3.601 lớp mẫu giáo với 94.538 cháu; 284 trường tiểu học với 6.303 giáo viên và 145.878 học sinh; 247 trường Trung học cơ sở (*THCS*), 9 trường phổ thông cơ sở, với 5.005 giáo viên và 92.844 học sinh; 43 trường trung học phổ thông (*THPT*), 2 trường phổ thông liên cấp 1-2-3 và 1 trường phổ thông liên cấp 2-3, với 2.107 giáo viên và 40.284 học sinh;...

Đến nay, toàn tỉnh có 753 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 83,2% tổng số trường. Trong đó, bậc mầm non có 238/319 trường, đạt 74,6%; tiểu học có 272/284 trường, đạt 95,7%; THCS có 209/256 trường, đạt 81,6% và THPT có 34/46 trường, đạt 73,9%.

¹⁰ Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm, Sở GD&ĐT đã chủ trì, tổ chức thành công Kỳ thi THPT quốc gia năm 2020 tại tỉnh Phú Thọ đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và hoàn thành theo đúng chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Kết quả: Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT toàn tỉnh đạt 99,7% (không bao gồm thí sinh tự do); điểm thi bình quân 6,52; xếp thứ 13/63 tỉnh; toàn tỉnh có 411 điểm 10, đứng thứ 2/63 tỉnh, thành phố trên cả nước về số bài thi đạt điểm 10.

Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm 2020 duy trì về số lượng và chất lượng giải. Kết quả tỉnh Phú Thọ đứng thứ 12/63 tỉnh, thành, có 01 HS được dự thi Olympic quốc tế môn Sinh học (*IBO*) đạt giải Khuyến khích, 01 HS tham gia Cuộc thi Vô địch Tin học Văn phòng thế giới MOSWC năm 2020 đạt giải Nhất vòng chung kết quốc gia, được tham gia Vòng chung kết Thế giới (*được tổ chức tại Mỹ năm 2021*);...

d) Hoạt động y tế¹¹

Dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh đến nay vẫn được kiểm soát khá tốt, tính hết đến tháng 11/2020, toàn tỉnh có 03 trường hợp mắc COVID-19 là chuyên gia nước ngoài được cách ly, điều trị khỏi ngay sau khi nhập cảnh tại khách sạn Hương Giang (*BN 1044, BN 1075 và BN 1076*); ngoài ra, có 05 công dân Phú Thọ mắc COVID-19 ở nơi khác đã được phát hiện, cách ly và điều trị khỏi (*BN 74, BN 208, BN 411, BN 1148 và BN 1131*). Tính đến thời điểm hiện tại, trung tâm cách ly, theo dõi, điều trị tập trung - Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã thực hiện theo dõi, cách ly 236 trường hợp nghi nhiễm; tại Trường Quân sự tỉnh cũ đã theo dõi cách ly 95 trường hợp; tại khách sạn Hương Giang - thành phố Việt Trì đã thực hiện cách ly 175 trường hợp; cách ly y tế tại nhà 8.744 người thuộc đối tượng đến/trở về từ vùng dịch, các đối tượng có liên quan đến đối tượng tiếp xúc gần với bệnh nhân nhiễm COVID-19. Đến nay, đã có 9.237 trường hợp đã hoàn thành việc cách ly, còn lại 05 trường hợp đang cách ly tại khách sạn Hương Giang và 8 trường hợp cách ly tại nhà.

Theo báo cáo từ trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, tính đến hết tháng 11/2020, trên địa bàn tỉnh có 135 ca mắc tay - chân - miệng, 34 ca mắc sốt phát ban nghi Sởi - Rubella, 158 ca mắc sốt xuất huyết,...

Theo thống kê của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (*ATVSTP*), tính đến hết tháng 11/2020, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 28 ca ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ (*tháng 11/2020 xảy ra 1 ca ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ*); các đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra 7.040 cơ sở, trong đó có 84,8% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP (*tháng 11/2020 kiểm tra 290 cơ sở, trong đó có 91% đạt tiêu chuẩn ATVSTP*).

¹¹ Nguồn: Sở Y tế.

e) Hoạt động văn hoá, thể thao¹²

Trong năm, ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đã phối hợp với các cơ quan, các địa phương tổ chức tuyên truyền kỷ niệm, chào mừng: Mừng Đảng, mừng Xuân Canh Tý 2020; chào mừng 80 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; phòng, chống dịch bệnh COVID-19; 90 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020); Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng năm 2020; 45 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2020); ngày quốc tế Lao động 1/5; 130 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020); kỷ niệm 75 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam; kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2020);... Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, trên địa bàn tỉnh đã tạm dừng tổ chức các lễ hội chưa khai mạc và các giải thi đấu thể thao tập trung đông người nhằm đảm bảo các điều kiện về phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y Tế.

Trong kỳ, ngành chức năng đã tổ chức 9 đợt tuyên truyền chiếu phim phục vụ các nhiệm vụ chính trị, với tổng số 732 buổi; thực hiện được 1.330 buổi chiếu phục vụ miền núi tại 174 xã trên địa bàn 10 huyện theo kế hoạch.

Sở Văn hóa Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thành công 13 giải thể thao cấp tỉnh và Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước, ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2020, tham gia các môn thể thao trong chương trình Ngày hội Văn hóa dân tộc Mường lần thứ II, năm 2020 tại tỉnh Thanh Hóa, đăng cai tổ chức thành công Vòng bảng Giải Bóng đá Thiếu niên(U13), Nhi đồng (U11) toàn quốc năm 2020,...

Năm 2020, hoạt động thể thao chuyên nghiệp tiếp tục được chú trọng đầu tư, bước đầu gặt hái được thành công, Câu lạc bộ Bóng đá Phú Thọ tham gia giải Bóng đá hạng Nhì quốc gia năm 2020 đã xuất sắc giành quyền lên chơi tại giải Hạng nhất Quốc gia 2021.

Thể thao thành tích cao tiếp tục được quan tâm, ước tính đến hết năm 2020, đào tạo tập trung 150 vận động viên (VĐV), tham gia thi đấu 26 giải thể thao toàn quốc giành được 75 huy chương các loại (*trong đó 14 HCV, 18 HCB và 43 HCD*); tham gia thi đấu 01 giải thể thao quốc tế giành được 01 huy chương Bạc; trong kỳ, số VĐV đạt đẳng cấp quốc gia là 51VĐV (*18 VĐV Kiện tướng và 33 VĐV cấp I*).

¹² Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

f) Tai nạn giao thông¹³

Tính từ ngày 15/12/2019 đến hết ngày 14/12/2020, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 48 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 11 vụ va chạm giao thông làm 56 người chết (*giảm 4 người so với cùng kỳ*) và 32 người bị thương (*giảm 35 người so với cùng kỳ*). Riêng, từ ngày 15/11 đến ngày 14/12/2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 8 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 9 người chết. Tính từ ngày 15/12/2019 đến hết ngày 14/12/2020, Công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 73.086 trường hợp, tổng số tiền xử phạt trên 61,6 tỷ đồng (*riêng từ ngày 15/11 đến ngày 14/12/2020, công an tỉnh đã lập biên bản xử lý 3.894 trường hợp vi phạm an toàn giao thông, tổng số tiền xử phạt trên 3,4 tỷ đồng*).

g) Thiệt hại thiên tai

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 20 đợt thiên tai, gây thiệt hại về người và tài sản cũng như sản xuất nông nghiệp của người dân, cụ thể: làm 3 người chết, 27 người bị thương; 7.870 ngôi nhà bị hư hại; 2.685,2 ha lúa và 2.205 ha hoa màu bị thiệt hại; 127 con gia súc, 12.129 con gia cầm bị chết, bị cuốn trôi;... tổng giá trị thiệt hại ước tính 211 tỷ đồng. Trước tình hình trên, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các ban, ngành, đoàn thể đã vận động hỗ trợ số tiền 218,9 triệu đồng giúp các hộ bị thiệt hại ổn định cuộc sống.

h) Tình hình cháy nổ và bảo vệ môi trường

Tình hình cháy nổ: Tính từ ngày 17/12/2019 đến ngày 16/12/2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 27 vụ cháy, 1 người bị thương, giá trị thiệt hại ước tính 3.192,8 triệu đồng;...

Tình hình vi phạm môi trường: Tính từ ngày 17/12/2019 đến hết ngày 15/12/2020 lực lượng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 402 vụ vi phạm môi trường với tổng số tiền xử phạt 8.236,1 triệu đồng.

Trước sức ảnh hưởng dịch COVID-19 lên nền kinh tế cả nước, để đẩy mạnh phát triển kinh tế và giữ vững ổn định xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Cục Thống kê đề xuất một số ý kiến mang tính giải pháp cho năm 2021 như sau:

1. Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để ổn định phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

¹³ Nguồn: Ban An toàn giao thông tỉnh.

2. Các cấp, các ngành cần tập trung tháo gỡ, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đảm bảo các chính sách an sinh, xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

3. Đánh giá đúng thực trạng kinh tế - xã hội của tỉnh để chủ động xây dựng các giải pháp giữ ổn định và tạo đà phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- TCTK (TKTH);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP:TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P.TKTH.

Q. CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hiền Minh